

Số: 25/2023/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1200/TTr-SXD ngày 05 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã); Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, vận hành và bảo trì đối với các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Tổ chức quản lý, vận hành công trình xây dựng

1. Giao cho UBND cấp xã quyết định giao Ban Quản lý xã hoặc Ban Phát triển thôn trực tiếp quản lý, vận hành công trình xây dựng.

2. Sau khi nhận bàn giao công trình Ban quản lý xã hoặc Ban Phát triển thôn có trách nhiệm quản lý, khai thác, vận hành theo đúng công năng thiết kế được phê duyệt.

Điều 4. Nội dung thực hiện quản lý, vận hành

1. Xây dựng nội quy sử dụng, bảo vệ và khai thác công trình.
2. Chuẩn bị kế hoạch, phương án bảo vệ công trình.
3. Cấm biển báo, nội quy tại công trình.
4. Tổ chức bảo vệ công trình thường xuyên và trong các tình huống nguy hiểm (hỏa hoạn, thiên tai).
5. Vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật; đúng nội quy sử dụng và bảo vệ công trình.
6. Kiểm tra định kỳ thường xuyên, trước và sau các tình huống nguy hiểm (hỏa hoạn, thiên tai) để có biện pháp phòng chống giảm thiểu rủi ro, thiệt hại. Ngay sau khi kết thúc thiên tai phải tiến hành kiểm tra công trình, xác định các hư hỏng lập biên bản đề ra các giải pháp khắc phục nhằm đảm bảo công trình được hoạt động bình thường.

Điều 5. Quy trình bảo trì công trình

1. Giao các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành lập Quy trình bảo trì mẫu cho loại công trình áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thuộc chuyên ngành quản lý.

2. Ủy quyền các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định quy trình bảo trì mẫu đối với quy trình bảo trì do đơn vị mình lập tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp có tiêu chuẩn về bảo trì hoặc có quy trình bảo trì của công trình tương tự phù hợp thì có thể áp dụng tiêu chuẩn hoặc quy trình đó cho công trình theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

4. Đối với các công trình chưa bàn giao được cho chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình, chủ đầu tư có trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng và thực hiện việc bảo trì công trình xây dựng theo quy định tại khoản 8 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Điều 6. Kế hoạch bảo trì công trình

1. Giao UBND cấp xã quyết định giao Ban quản lý xã lập kế hoạch bảo trì công trình trên cơ sở quy trình bảo trì mẫu được phê duyệt và hiện trạng công trình. Nội dung chính của kế hoạch bảo trì công trình xây dựng gồm:

- a) Tên công việc thực hiện;
- b) Thời gian thực hiện;
- c) Phương thức thực hiện;
- d) Chi phí thực hiện;

2. UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì; quyết định kế hoạch bảo trì và lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

Điều 7. Thực hiện bảo trì công trình

1. Ban quản lý xã, Ban Phát triển thôn hoặc đơn vị quản lý sử dụng tự tổ chức việc thực hiện các công việc kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời phát hiện kịp thời các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình làm cơ sở cho việc bảo dưỡng công trình đảm bảo an toàn, khả năng vận hành, khai thác công trình.

2. Trong trường hợp công trình cần phải sửa chữa, Ban quản lý xã, Ban Phát triển thôn hoặc đơn vị quản lý sử dụng báo cáo UBND cấp xã. UBND cấp xã lập kế hoạch bố trí kinh phí và Quyết định lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

Điều 8. Mức chi phí bảo trì công trình

1. Nguyên tắc, phương pháp xác định chi phí bảo trì thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Chi phí bảo trì công trình xây dựng được xác định bằng dự toán theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

3. Định mức, dự toán công tác sửa chữa và bảo dưỡng công trình thực hiện công tác bảo trì theo Phụ lục VI Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng.

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

a) Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình theo quy định.

b) Căn cứ phạm vi, chức năng quản lý của ngành có trách nhiệm lập, ban hành Quy trình bảo trì mẫu cho các loại công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo chuyên ngành quản lý.

c) Thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn xử lý vi phạm việc tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

d) Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, Ban là cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng nguồn kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì công trình trên địa bàn.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, vận hành và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phổ biến UBND cấp xã triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Hỗ trợ UBND cấp xã tổ chức lập kế hoạch bảo trì đối với từng loại công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, vận hành, bảo trì công trình cho cán bộ cấp xã, cấp thôn và những người trực tiếp tham gia quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

d) Kiểm tra, giám sát UBND cấp xã, đơn vị quản lý sử dụng công trình thực hiện Quyết định này.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Bàn giao công trình

- UBND cấp xã quyết định bằng văn bản bàn giao công trình cho Ban quản lý xã hoặc Ban Quản lý phát triển thôn trực tiếp quản lý, đơn vị quản lý sử dụng tiếp nhận để tổ chức thực hiện các quy định của quyết định này.

- Tổ chức lập, lưu trữ và bàn giao hồ sơ quy định tại Phụ lục IX Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình.

b) Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình xây dựng, bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện việc bảo trì công trình. Hỗ trợ xây dựng quy chế quản lý, vận hành công trình (nếu có) đối với các công trình giao cho thôn quản lý.

c) Kiểm tra, giám sát Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn hoặc đơn vị quản lý sử dụng thực hiện Quyết định này.

d) Hàng năm, tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện về tình hình thực hiện việc giao cho Ban quản lý xã, đơn vị quản lý sử dụng công trình thực hiện công tác bảo trì trên địa bàn xã.

6. Ban quản lý xã, Ban Phát triển thôn, đơn vị quản lý sử dụng công trình.

a) Nhận bàn giao công trình và hồ sơ quy định tại điểm a khoản 5 Điều này.

b) Ban Quản lý xã tổ chức lập kế hoạch bảo trì công trình trình UBND cấp xã phê duyệt. Ban Phát triển thôn hoặc đơn vị quản lý sử dụng công trình đề xuất nội dung bảo trì đối với công trình được giao quản lý, sử dụng.

c) Tổ chức thực hiện việc bảo trì, huy động cộng đồng dân cư tham gia đóng góp kinh phí phục vụ công tác bảo trì công trình theo quy định.

d) Lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình; hàng năm công bố công khai, minh bạch cho các hộ hoặc người hưởng lợi biết về các khoản đã đóng góp và sử dụng cho công tác bảo trì công trình.

e) Hàng năm báo cáo UBND cấp xã tình hình quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10. tháng 8 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- HĐND tỉnh; các ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NN&PTNT, KGVX, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Chiến